

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày: 13-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLPT-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Tiến D, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/ HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Tiến D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 4 năm 1995; quê quán: phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông Lê Trọng T (đã chết) và con bà: Lê Thị S, sinh năm:1953; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 08/02/2021 cho đến nay(Có mặt)

2. Nguyễn Thanh H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988; quê quán: phường K, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; con ông Nguyễn Minh N(đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị C và 02con. Tiền

án, Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39, ngày 30/9/2014; Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59, ngày 16/6/2015. Tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 39, ngày 30/9/2014 buộc Nguyễn Thanh H chấp hành 30 tháng tù, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 19/01/2021 cho đến nay(Có mặt)

3. Nguyễn Trung K; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1988; quê quán: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị M. Có vợ: Hà Thị X và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K kể từ ngày 08/01/2021, đến ngày 08/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn và cho gia đình bảo lãnh tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An cho đến nay (Có mặt)

4. Hà Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989; quê quán: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; con ông Hà K và bà Vũ Thị T; có vợ Nguyễn Thị H, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K kể từ ngày 10/01/2021, đến ngày 08/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn và cho gia đình bảo lãnh tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An cho đến nay(Có mặt)

5. Võ Tá H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1982; quê quán: phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán và chỗ ở hiện nay: Tô 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; con ông: Võ Tá T(đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ Lê Thị Hồng M và 01 con. Tiền án: Có 03 tiền án: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48, ngày 26/8/2004, trong khi chưa chấp hành xong bản án thì ngày 02/02/2011 lại phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32, ngày 29/6/2011(Bản án xác định tái phạm), Trong khi chưa chấp hành xong bản án thì ngày 23/12/2016 lại phạm tội Đánh bạc, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 27 tháng tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 28, ngày 12/5/2017 (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm), đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung của bản án, nên chưa được xóa án tích, lại phạm tội nêu trên; Tiền sự: Năm 2014, bị Công an thành phố H ra quyết định

xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quá trình nhân thân: Năm 2000, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14, ngày 11/9/2000, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 19/01/2021 cho đến nay (Vắng mặt).

Trong vụ án này còn có 02 bị cáo; 01 bị hại và 12 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến Q là công nhân của Tổ sản xuất, thuộc Tổ tài nguyên của Xưởng thu hồi tài nguyên Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (gọi tắt là Công ty Formosa Hà Tĩnh), lợi dụng việc Tổ sản xuất giao cho Nguyễn Tiến Q chuyển dây cáp điện lõi đồng phế liệu từ kho ổn định hóa sang nhập kho vật tư của Công ty Formosa Hà Tĩnh và khi xuất kho không phải cân khối lượng mà khi đưa đến Kho vật tư để nhập kho mới cân khối lượng, nên Nguyễn Tiến Q rủ Phan Văn T (là công nhân cùng tổ sản xuất) lấy trộm thì T đồng ý. Nguyễn Tiến Q gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh H (là người thu mua phế liệu) vào lấy trộm số dây cáp điện lõi đồng thì Hoa đồng ý. Ngày 26/12/2020, khi Nguyễn Thanh H đi vào Công ty Formosa Hà Tĩnh thì Nguyễn Tiến Q mở kho ổn định hóa cho Nguyễn Thanh H vào xem dây cáp điện lõi đồng phế liệu và thỏa thuận: *Việc đưa dây cáp điện lõi đồng phế liệu trộm cắp được ra ngoài Công ty Formosa Hà Tĩnh và đưa đi tiêu thụ do Nguyễn Thanh H thực hiện và chia cho Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T 30% trên tổng số tiền bán dây cáp điện lõi đồng phế liệu trộm cắp được.* Sau khi xem xong số dây cáp điện lõi đồng, Nguyễn Thanh H rủ Nguyễn Trung K; Kiên rủ thêm Hà Văn T và Võ Tá H cùng vào Công ty Formosa để lấy trộm. Do Công ty Formosa Hà Tĩnh quy định: các xe ô tô khi đi vào và đi ra khỏi Công ty thì phải cân khối lượng để kiểm soát việc vận chuyển hàng hóa, nên Nguyễn Trung K chuẩn bị 01 chiếc tước nơ vít rồi dùng tấm tôn ngăn một phần phía trong của thùng xe ô tô BKS:19N-0967 (xe của Nguyễn Trung K) và bảo Hà Văn T đóng 800kg cát trong các bao tải và mua 01 chiếc cân, rồi bỏ cả cát và chiếc cân vào phần tự ngăn của thùng xe và đóng lại (nhìn mắt thường thì thấy như thùng xe rỗng) để đi vào Công ty Formosa Hà Tĩnh trộm dây cáp điện lõi đồng. Đến ngày 30/12/2020, Hà Văn T điều khiển xe ô tô BKS:19N-0967 chở Nguyễn Trung K đi từ Nghệ An vào thị xã Kỳ Anh và đón Võ Tá H cùng đi vào Công ty Formosa Hà Tĩnh. Khi qua cổng Công ty Formosa Hà Tĩnh, Hà Văn T và Võ Tá đưa xe BKS:19N-0967 vào trạm cân để cân xe, rồi đứng chờ, còn Nguyễn Trung K đi vào đến trước cổng Công ty C19 (Công ty đang thi công trong Công ty Formosa Hà Tĩnh) thì gặp Nguyễn Thanh H. Ngay lúc đó Nguyễn Thanh H nhận được điện thoại của Lê Tiến D rủ Nguyễn Thanh H vào trộm thanh ray tiếp điện (bằng

sắt và đồng) ở xưởng xe lửa; Nguyễn Thanh H rủ Nguyễn Trung K cùng đi lấy trộm thì Nguyễn Trung K đồng ý cùng thực hiện, còn tạm thời chưa thực hiện vụ trộm dây cáp điện lõi đồng phế liệu tại kho ổn định hóa. Sau khi gọi điện thoại, Lê Tiến D đi xe ô tô BKS: 38LD-002.15 (xe của Công ty Formosa Hà Tĩnh giao cho D đi làm) đến gặp H và K, rồi Nguyễn Thanh H chỉ chỗ cho Nguyễn Trung K đi lại chỗ hàng rào Công ty C19 lấy 01 chiếc máy cắt sắt, rồi Hoa đi về. Lê Tiến D đi xe ô tô bán tải BKS: 38LD-002.15 chở Nguyễn Trung K cầm theo máy cắt sắt đi vào xưởng xe lửa. Khi vào đến xưởng xe lửa, Lê Tiến D và Nguyễn Trung K cùng nhau lấy máy cắt sắt cắt các thanh ray tiếp điện thành các đoạn ngắn. Sau khi cắt xong, đến khoảng 14h cùng ngày, Nguyễn Trung K gọi điện thoại cho Hà Văn T và Võ Tá H đi xe ô tô BKS:19N-0967 vào chỗ mà K và D cắt trộm thanh ray tiếp điện, rồi K, T và H cùng nhau bốc số thanh ray tiếp điện đã cắt lên xe ô tô, còn Lê Tiến D đi về. Nguyễn Trung K và Hà Văn T, Võ Tá H chở số thanh ray tiếp điện đến khu vực lò luyện cốc thì dừng xe lại và lấy chiếc cân ở trong xe cân 800kg thanh ray tiếp điện bỏ vào phần tự chế của thùng xe, rồi chạy đến bên vệ đường ở khu vực Công ty C19 bốc số bao tải cát trong thùng tự chế và số thanh ray tiếp điện còn lại xuống cất dấu bên vệ đường và dùng bao cát, cỏ bên vệ đường che lại rồi đi về. Khi ra cổng, bảo vệ Công ty Formosa Hà Tĩnh yêu cầu cân xe thì khối lượng xe vẫn như ban đầu, nên bảo vệ đồng ý cho xe ra khỏi cổng. Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H chở số thanh ray tiếp điện trộm cắp được về cất dấu tại phòng trọ của Nguyễn Trung K, ở phường K, thị xã K. Đến sáng ngày 31/12/2020, Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H đi xe ô tô BKS:19N-0967 vào vị trí cất dấu thanh ray tiếp điện (do xe lần trước đã cân nên bảo vệ không yêu cầu cân xe khi qua cổng) dùng cân cân toàn bộ số thanh ray tiếp điện còn lại và cân thêm một số bao cát để đủ 800kg, rồi cho vào thùng tự chế trên xe ô tô và chở về cất dấu tại phòng trọ của Nguyễn Trung K, còn Nguyễn Trung K ở lại trong Công ty Formosa.

Sáng ngày 31/12/2020, Phan Văn T lập phiếu xuất kho dây cáp điện lõi đồng phế liệu trình Tổ trưởng tổ tài nguyên ký để xuất kho đưa đi nhập kho vật tư của Công ty Formosa Hà Tĩnh. Do Công ty Formosa Hà Tĩnh quy định: phiếu xuất kho không ghi khối lượng, khi nhập kho sẽ kèm theo hóa đơn cân hàng, nên Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T lợi dụng để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Hà Văn T và Võ Tá H đi xe ô tô BKS:19N-0967 vào Công ty Formosa (do xe lần trước đã cân nên bảo vệ không yêu cầu cân xe khi qua cổng) thì gặp Nguyễn Trung K, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T, rồi cùng nhau đi đến kho ổn định hóa. Khi đến kho ổn định hóa, Nguyễn Tiến Q cùng với Nguyễn Trung K đưa xe ô tô đến trạm cân của Kho vật tư cân xe, sau đó quay lại kho ổn định hóa. Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T giám sát và giao cho Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H bốc dây cáp điện lõi đồng phế liệu trong kho lên xe ô tô đưa đến trạm cân của kho vật tư để cân và nhập kho. Trong khi đang bốc dây cáp điện lõi đồng lên xe thì Nguyễn Thanh H giao chỉ K, Hà và T thực hiện còn Hoa đi về. Khi cân xong, sau khi trừ đi khối lượng của xe, còn 2.160kg dây cáp điện lõi đồng định đưa vào để nhập kho nhưng do hết giờ, thủ kho đã nghỉ nên tất cả quay lại kho ổn định hóa ngồi chờ để chiều sẽ nhập kho. Trong khi chờ nhập kho, Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T chỉ đạo Nguyễn

Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H bốc khoảng 300kg dây cáp điện lõi đồng trên xe đưa xuống cất dấu tại kho ổn định hóa. Đến 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Tiến Q cùng với Hà Văn T và Võ Tá H chở số dây cáp điện lõi đồng đến nhập kho vật tư. Vì đã có hóa đơn của trạm cân nên thủ kho vật tư không cân lại và công nhận cho Q đã nhập kho 2.160kg dây cáp điện lõi đồng (thực chất Q đã bớt khoảng 300kg). Sau khi nhập kho, Nguyễn Tiến Q và Hà Văn T và Võ Tá H đưa xe lại kho ổn định hóa để Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H bốc 300kg dây cáp điện lõi đồng đã bốc xuống lần trước và khoảng 500kg dây cáp điện lõi đồng ở trong kho lên xe. Sau khi bốc số dây cáp điện lõi đồng lên xe, Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T giao cho Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H chở về, còn Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T trở lại Tổ tài nguyên để làm việc. Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H chở số dây cáp điện lõi đồng trộm cắp được đến gần khu vực Lò luyện cốc thì Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H dùng cân cân được 800kg dây cáp điện lõi đồng bỏ vào trong thùng tự chế trong xe ô tô, số dây cáp điện lõi đồng còn thừa cùng với chiếc cân bỏ lại trên bãi cỏ ven đường, rồi điều khiển xe ô tô đi về. Khi đi qua cổng Công ty Formosa Hà Tĩnh và cân xe, thấy khối lượng xe đúng như khi đi vào nên bảo vệ cho xe đi qua cổng. Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H chở 800kg dây cáp điện lõi đồng trộm cắp được đưa về cất dấu tại phòng trọ của Nguyễn Trung K. Nguyễn Trung K gọi điện thoại cho vợ là Hà Thị X đưa xe ô tô vào để chở số sắt ray tiếp điện và dây cáp điện lõi đồng trộm cắp được về nhà ở huyện D, tỉnh Nghệ An để tiêu thụ, nhưng không nói cho Hà Thị X biết là tài sản trộm cắp nên Hà Thị X không biết tài sản do trộm cắp mà có. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Hà Thị X đi xe ô tô tải BKS: 73C-022.70 (xe của Nguyễn Trung K) đi vào phòng trọ của Nguyễn Trung K ở phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh và khi Hà Văn T và Hà Thị X đang bốc số thanh ray tiếp điện và dây cáp điện lõi đồng trộm cắp được lên xe ô tô thì bị Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện thu giữ. Sau khi phạm tội và bị phát hiện, đến ngày 15/01/2021 Võ Tá H và Nguyễn Thanh H đã đến cơ quan Công an thị xã K đầu và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Tài sản mà các bị cáo trộm cắp gồm 168 thanh ray tiếp điện hình chữ T có hai lõi đồng và sắt liên kết với nhau, có tổng khối lượng 1237,6kg và 364 đoạn dây cáp điện, lõi đồng, vỏ bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài 387,61m là của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã K thì 168 thanh ray tiếp điện hình chữ T, trị giá 57.483.850 đồng và 387,61m dây cáp điện, lõi đồng, trị giá 92.495.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã K đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 108 thanh ray tiếp điện hình chữ T, kích thước (4,5 x 4,5)cm, có tổng trọng lượng 592,6kg; 60 thanh ray tiếp điện hình chữ T, kích thước (5,5 x 4,5)cm, có tổng trọng lượng 645kg; 307 đoạn dây cáp điện có tổng chiều dài 321,92m, dây cáp điện có lõi đồng, vỏ bằng nhựa màu đen, dây có quy cách EVERTOP 2018 LSLH-Cu XLPE/PVC 185mm² x1C 0.6/1KV; 57 đoạn dây cáp điện có tổng chiều dài 65,69 m, dây cáp điện có lõi bằng đồng, vỏ bằng nhựa màu đen, dây có quy cách ZR-YJV 0.6/1KV 1x300 2015; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu

Huynđai, màu xanh, biển kiểm soát 73C-022.70; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux, màu bạc, BKS: 38LD-002.15. 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Huynđai, màu xanh, biển kiểm soát 19N-0967; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 26cm, cán bằng cao su màu đen, da cam, chiều dài cán 12cm; phần thân bằng kim loại màu sáng trắng, dài 14cm do Hà Văn T giao nộp. 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh do Nguyễn Trung Kiên giao nộp. 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng hồng do Nguyễn Tiến Q giao nộp. 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1 Plus màu đen do Phan Văn T giao nộp. 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh đen do Nguyễn Thanh H giao nộp. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 màu đen; 01 chiếc máy cắt bàn nhãn hiệu Bosch, màu xanh do Lê Tiến D giao nộp, còn các vật chứng khác không thu hồi được; 168 thanh ray tiếp điện hình chữ T có tổng trọng lượng 1237,6kg và 364 đoạn dây cáp điện, lõi đồng có tổng chiều dài 387,61m và 01 xe ô tô BKS 38LD-002.15 đã trả lại cho Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh là chủ sở hữu, còn các vật chứng khác chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh không yêu cầu Nguyễn Trung K, Hà Văn T, Nguyễn Tiến Q, Phan Văn T, Nguyễn Thanh H, Võ Tá Hà và Lê Tiến D phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xử:

Căn cứ điểm c,g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Võ Tá H;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Trung K;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thanh H;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Tiến D;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tiến Q;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tá H, Nguyễn Trung K, Nguyễn Thanh H, Hà Văn T, Lê Tiến D, Nguyễn Tiến Q, Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Võ Tá H 36(ba sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án;

- Xử phạt Nguyễn Trung K 30(ba mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/01/2021, đến ngày 08/02/2021;

- Xử phạt Nguyễn Thanh H 30(ba mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án;

- Xử phạt Hà Văn T 27(hai bảy) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/01/2021, đến ngày 08/02/2021;

- Xử phạt Lê Tiến D 24(hai tư) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án;

- Xử phạt Nguyễn Tiến Q 16(mười sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/01/2021, đến ngày 08/02/2021;

- Xử phạt Phan Văn T 24 (Hai tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16/8/2021.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2021, bị cáo Lê Tiến D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/8/2021, bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/8/2021, bị cáo Nguyễn Trung K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2021, bị cáo Hà Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2021, bị cáo Võ Tá H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 12/01/2022, bị cáo Võ Tá H có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Võ Tá H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh H xin rút đơn kháng cáo, các bị cáo Lê Tiến D, Nguyễn Trung K, Hà Văn T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 342, 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tiến D, Nguyễn Trung K, Hà Văn T. Sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho ba bị cáo: Xử phạt Nguyễn Trung K 21 tháng tù, Hà Văn T 18 tháng tù, Lê Tiến D 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Trong hai ngày 30/12/2020 và 31/12/2021, Lê Tiến D, Nguyễn Tiến Q, Phan Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của Công ty Formosa Hà Tĩnh, ở thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, với tổng giá trị tài sản là 149.978.850 đồng, trong đó: Vào ngày 30/12/2020, Lê Tiến D, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H đã vào xưởng xe lửa của Công ty Formosa Hà Tĩnh lấy trộm 168 thanh ray tiếp điện bằng kim loại hình chữ T, với tổng trị giá 57.483.850 đồng và vào ngày 31/12/2020, Nguyễn Tiến Q, Phan Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Hà Văn T và Võ Tá H đã vào kho ổn định hóa của Công ty Formosa Hà Tĩnh lấy trộm 364 đoạn dây cáp điện lõi đồng, với tổng trị giá 92.495.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, các bị cáo chưa kịp đưa đi tiêu thụ thì bị Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện và thu giữ.

Trong vụ án này Nguyễn Trung K, Hà Văn T, Võ Tá H và Nguyễn Thanh H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 149.978.850 đồng; Lê Tiến D tham gia 01 vụ, chiếm đoạt 57.483.850 đồng; Nguyễn Tiến Q và Phan Văn T đều tham gia 01 vụ, chiếm đoạt tài sản trị giá 92.495.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng công việc được phân công và lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản là số thanh ray tiếp điện và các số cáp điện lõi đồng phế liệu của Công ty, lấy trộm

dùng phương tiện tìm cách đem ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo tự nguyện xin rút đơn kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung K: Quá trình điều tra xét xử sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá bắt quả tang một đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo có thời gian tham gia quân đội, có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” quy định tại tiết thứ nhất và tiết thứ hai điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Văn bản đề nghị của quản xứ B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Trung Kiên một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Hà Văn T: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội tham gia dân công hỏa tuyến được Chủ tịch nước tặng Bằng khen, bố có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới được chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại tiết thứ nhất và tiết thứ hai điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình văn bản đề nghị của Quản xứ V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời cung cấp văn bản xác nhận việc ngày 19/10/2020 có công cứu giúp và đưa đi cấp cứu anh Trần Văn H, sinh năm 1970, tại xóm H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, trong thời điểm địa phương này đang bị lũ lụt nặng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hà Văn T.

Đối với bị cáo Lê Tiến D quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ bị nhiễm chất độc màu da cam, có hoàn cảnh gia đình khó khăn phải chăm sóc mẹ già yếu, quá trình xét xử bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại tiết thứ nhất và tiết thứ hai điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình văn bản trình bày hoàn cảnh khó khăn, UBND phường Kỳ, thị xã K xác nhận và đề nghị cho bị cáo

được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Lê Tiến D là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải biến pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi bị cáo cư trú, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 342, Điều 348; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Đình chỉ xét xử phúc đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung K, Hà Văn T; chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Tiến D. Sửa Bản án sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung K, Hà Văn T, Lê Tiến D.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trung K, Hà Văn T, Lê Tiến D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K 18 (mười tám) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/01/2021, đến ngày 08/02/2021;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 15(mười lăm) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/01/2021, đến ngày 08/02/2021;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Tiến D 24(hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Tiến D cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3, Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Hà Văn T, Lê Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang